

Số: /KH-UBND

Thạch Hạ, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số xã Thạch Hạ năm 2024

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số:

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được: Địa phương đã lập kế hoạch đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Tập trung nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ từ xã đến thôn và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: Nhận thức của nhân dân chưa cao trong việc chuyển đổi số chưa cao, dẫn đến có những khó khăn nhất định trong việc triển khai; Hạn chế về thông tin các giải pháp chuyển đổi số: Hạn chế về nhân lực chuyển đổi vì cán bộ phụ trách công nghệ thông tin còn kiêm nhiệm, cán bộ trong Ban chỉ đạo, tổ công tác đang còn nhiều bỡ ngỡ về cách thức tiếp cận và công tác triển khai, cũng như hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ.

1.2. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

a) Kết quả đạt được: Đa số thanh niên dùng điện thoại thông minh đã cập nhật một số nội dung có liên quan, bước đầu đã có những chuyển biến tích cực.

b) Tồn tại, hạn chế: Do lượng người dùng điện thoại thông minh, kết nối mạng internet chưa được phủ kín đến tận các hộ gia đình nên khó khăn cho việc cập nhật. Bên cạnh đó lao động trẻ đi làm ăn xa, còn người già không có điện thoại thông minh, cũng như việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết, kế hoạch, chủ trương của cấp chính quyền về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được: trong năm 2023 UBND xã đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, kế hoạch tổ chức hoạt động 6 tháng cuối năm 2023; Quyết định hợp nhất Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã, thành lập tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các thôn; các văn bản chỉ đạo về công tác chuyển đổi số; tăng cường công tác tuyên truyền vận động đến tận nhân dân tổ chức thực hiện.

b) Tồn tại, hạn chế: Trình độ của nhân dân không đồng đều, tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đang còn thấp dẫn đến khó khăn trong công tác triển khai đại trà, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023:

a) Kết quả đạt được: UBND xã đã thành lập, sáp nhập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, tổ chuyên đổi số cộng đồng, quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số. Ban chỉ đạo từng bước đi vào hoạt động nề nếp, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: Ban chỉ đạo, còn gặp nhiều khó khăn trong công tác tổ chức thực hiện vì đang còn nhiều bỡ ngỡ về cách thức tiếp cận và công tác triển khai, cũng như hạn chế về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin...

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

Nhìn chung hệ thống máy móc bố trí đáp ứng cơ bản nhu cầu công việc.

b) Tồn tại, hạn chế: Hệ thống hạ tầng mạng đã có nhưng được đầu tư từ nhiều năm trước nên một số máy móc đang sử dụng các phiên bản cũ, khó tích hợp các phiên bản mới hiện đại, hệ thống đường truyền còn chậm. Một số máy móc thiết bị hiện đại chưa được đầu tư như máy lấy số tự tự, máy quét mã vạch...

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

Thời gian qua đã triển khai thực hiện được một số dữ liệu số đó là:

Số hóa 100% dữ liệu dân cư, số hóa 100% văn bản điện tử tại cơ quan UBND, Số hóa 100% sổ hộ khẩu gia đình; số hóa tài khoản định danh điện tử đảm bảo 100% người dân có điện thoại thông minh được cài đặt tài khoản định danh điện tử.

b) Tồn tại, hạn chế: Việc ứng dụng CNTT của một bộ phận cán bộ chuyên môn và người dân vẫn còn hạn chế, trang thiết bị lạc hậu như máy móc thiết bị cũ, chưa cập nhật các phiên bản hiện đại nên việc ứng dụng gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ người dân sử dụng các thiết bị thông minh và internet còn hạn chế..

5. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được: Hiện tại UBND xã đã bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm Công nghệ thông tin, các cán bộ, công chức tại cơ quan UBND xã còn trẻ nên việc ứng dụng CNTT có phần thuận lợi. Việc thành lập ban chỉ đạo chuyển đổi số, tổ chuyên đổi số đều bố trí lực lượng trẻ, và có đủ trình độ để ứng dụng và tuyên truyền nhiệm vụ chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: Cán bộ phụ trách CNTT và các cán bộ công chức tại cơ quan UBND chưa được đào tạo chuyên sâu về CNTT nên việc tiếp cận và ứng dụng nhiều lúc còn gặp khó khăn. Lực lượng chuyên sâu về CNTT trên địa bàn xã còn thiếu và yếu.

6. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

Hầu hết các máy tính đều được cài đặt phần mềm diệt vi rút chuyên dùng nên cơ bản đáp ứng yêu cầu bảo mật. Bên cạnh đó thường xuyên cài đặt ngăn chặn bảo mật theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn cấp trên

b) Tồn tại, hạn chế:

Một bộ phận nhỏ cán bộ, công chức ứng dụng ci đặt còn hạn chế nên gặp nhiều khó khăn trong công tác cài đặt, nâng cấp

7. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

Thời gian qua UBND xã đã tập trung mọi nỗ lực để từng bước xây dựng, hiện đại hóa chính quyền số thông qua việc ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành và phục vụ nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn. UBND xã đã đầu tư mua sắm cho mỗi thôn 01 máy Ipad để điều hành công việc từ xã đến thôn đảm bảo 100% văn bản của xã gửi đến thôn bằng môi trường mạng (trừ văn bản mật)

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc ứng dụng CNTT ở một bộ phận còn hạn chế, không đồng đều nhất là cấp thôn nên việc triển khai còn gặp nhiều khó khăn.

8. Kinh tế số:

a) Kết quả đạt được:

Việc phát triển kinh tế số trên địa bàn còn hạn chế, do thói quen và việc ứng dụng CNTT của người dân còn hạn chế.

b) Tồn tại, hạn chế:

Một bộ phận nhân dân còn hạn chế về nhận thức, tầm quan trọng của hoạt động sản xuất kinh doanh trong trên môi trường số nên chậm tiếp thu và đổi mới

9. Kinh phí thực hiện:

Trong năm 2023 đã đầu tư gần 40.000.000 cho hoạt động chuyển đổi số. trong đó đầu tư mua sắm trang thiết bị là trên 20.000.000 còn lại là công tác tuyên truyền, chỉ đạo điều hành và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng chuyển đổi số.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Xác định những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, trong đó lưu ý một số văn bản như:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/ 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025”;

- Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh

- Văn bản số 4205/UBND-NC ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc công bố và triển khai sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh trong năm 2022;

- Căn cứ kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 06/12/2022 của UBND thành phố ban hành Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hà Tĩnh giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030

- Căn cứ công văn số 50/UBND – VH TT ngày 08/01/2024 của UBND thành phố Hà Tĩnh về xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn thành phố

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Nhận thức số:

- **“Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số”. Chuyển đổi số là bước chuyển tất yếu; nhằm chuyển đổi căn bản, toàn diện về: Hoạt động lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng; quản lý điều hành của chính quyền; các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; thay đổi phương thức, lối sống, làm việc của cán bộ, công chức và người dân.**

1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giai đoạn phát triển mới của đất nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị.

2. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm Chuyển đổi số trong hoạt động các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn góp phần xây dựng hệ thống CNTT hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả hoạt động Trang thông tin điện tử; cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và 2; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công mức 3 và 4, dịch vụ công Quốc gia theo quy định. Nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm chuyên dụng chung của tỉnh, của thành phố.... Đối với phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc tăng

cường gửi, nhận văn bản điện tử, chuyển lãnh đạo ký số... Ứng dụng chữ ký số của lãnh đạo dần tiến tới các công chức chuyên môn.

4. Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu các ngành, phần mềm phục vụ cho hoạt động công vụ, bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin của tỉnh, thành phố và cơ sở dữ liệu quốc gia. Tích cực ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn và chuyển đổi số tại địa phương.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: Đầu tư về trang thiết bị, dịch vụ CNTT và nguồn nhân lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định cho các hệ thống thông tin như mạng LAN, Wifi, các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ phận chuyên môn. Hướng dẫn cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng của các hệ thống quản lý. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Tích cực tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ của Sở Thông tin và Truyền thông và thành phố tổ chức.

III. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số xã Thạch Hạ tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động thực tế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, phương thức sống, làm việc của người dân, doanh nghiệp tạo ra các giá trị mới cho xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số của xã Thạch Hạ nói riêng và của toàn thành phố Hà Tĩnh nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể đến từ năm 2024.

2.1. Mục tiêu về phát triển Chính quyền số

- Phấn đấu 100% văn bản không “mật” trình Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch, PCT UBND ký số, sử dụng dưới dạng điện tử.

- 100% văn bản trao đổi giữa cơ quan UBND xã với các cơ quan nhà nước cấp trên dưới dạng điện tử có ứng dụng chữ ký số.

- Số hóa 100% văn bản gửi nhận của cơ quan UBND xã.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan, ban ngành nội bộ cấp xã hoàn toàn dưới dạng điện tử và có ứng dụng chữ ký số (không gửi văn bản giấy);

- 100% thông tin chỉ đạo điều hành, văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản quy phạm pháp luật của xã được cung cấp trên Trang thông tin điện tử.

- 100% cán bộ, công chức cơ quan chấp hành nghiêm túc việc triển khai ứng dụng văn bản điện tử liên thông trên phần mềm quản lý và điều hành trên HSCV.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử công vụ.

- Trên 100% ý kiến chỉ đạo điều hành và hoạt động kiểm tra của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin nội bộ của UBND xã.

2.2. Mục tiêu về phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính có phát sinh (TTHC).

- Tích hợp, kết nối đảm bảo cập nhật 100% thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử; triển khai thực hiện 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ, 30% dịch vụ công Quốc gia.

- Tối thiểu 98% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

2.3. Mục tiêu về phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- 100% tỷ lệ phần mềm quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông qua trực liên thông văn bản Tỉnh, thành phố phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

- 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.

- 100% hệ thống thông tin trong CQNN được phê duyệt theo cấp độ.

- 100% hệ thống thông tin đã triển khai có mức bảo vệ đảm bảo.

- Xây dựng đầu tư, hoàn thiện hạ tầng đảm bảo an toàn thông tin cho tất cả các hệ thống của xã quản lý.

- 100% cán bộ công chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Cán bộ phụ trách CNTT của cơ quan phải được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quy trình vận hành các hệ thống của tỉnh, của của thành phố, của xã đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin và bộ tiêu chí công sở số, bộ tiêu chí đánh giá xếp loại DTI cấp xã trong quá trình chuyển đổi số.

- Triển khai các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử... thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

- Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC.

2. Phát triển hạ tầng số

- Triển khai thực hiện tốt các cuộc họp trực tuyến theo yêu cầu và điều hành công việc trên môi trường điện tử.
- Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi số.
- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
- Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong toàn cơ quan.

3. Phát triển dữ liệu

- Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các CSDL đã được tinh, thành phố đầu tư, xây dựng (*các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm...*).
- Xây dựng Kho dữ liệu số.
- Triển khai thực hiện đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý hành chính các lĩnh vực chung của tỉnh, thành phố như: Giáo dục, y tế, tài nguyên và môi trường, tư pháp, chính sách xã hội, thông tin và truyền thông, nội vụ, kế hoạch và đầu tư, hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của UBND xã.
- Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ CNTT, cán bộ công chức, cán bộ bán chuyên trách tại xã và đội ngũ cán bộ thôn.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng Trang thông tin điện tử của xã trên nền tảng công nghệ dùng chung để phục vụ người dân và doanh nghiệp; các nhóm Zalo, mạng xã hội... để chỉ đạo điều hành công việc và trao đổi phục vụ nhân dân, doanh nghiệp
- Nâng cao chất lượng hoạt động và thực hiện đảm bảo tiến độ thời gian trong xử lý công việc của cán bộ, công chức chuyên môn trên hệ thống Quản lý văn bản, HSCV và điều hành đảm bảo giải quyết công việc đúng và trước hạn.
- Tiếp tục triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng từ Lãnh đạo đến công chức chuyên môn.

6. Phát triển kinh tế số

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở hộ kinh doanh ngành nghề truyền thống, đơn vị kinh tế tập thể, hợp tác xã sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.
- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện

tử nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của địa phương.

7. Phát triển xã hội số

- Phối hợp xây dựng kế hoạch, rà soát và triển khai phương án đảm bảo hệ thống cấp quang được phủ đến tận các thôn.

- Thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, hướng dẫn người dân cài đặt chữ ký số cộng đồng, cài đặt các hệ thống phần mềm dùng chung như hồ sơ trực tuyến...

- Xây dựng kho dữ liệu và phần mềm quản lý điều hành y tế phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế.

- Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hóa phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học tại các nhà trường.

- Xây dựng công cụ chuyên đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá ở các bậc học.

- Xây dựng Hệ thống các ứng dụng trên nền tảng số, tạo ra sự chuyển đổi mạnh mẽ cả về nội dung và hình thức truyền tải các chương trình Phát thanh trên nền tảng số, tại xã và về tận các thôn.

8. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Tham gia các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT, cán bộ, công chức, bán chuyên trách và đội ngũ cán bộ thôn.

- Nêu cao tinh thần tự học, nghiên cứu, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, CNTT đối với mỗi một cán bộ, công chức trong cơ quan theo yêu cầu của tỉnh, thành phố đảm bảo chất lượng, tiến độ và đúng quy định.

9. Một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số

9.1. Ưu tiên chuyển đổi số xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; hoạt động của cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; đẩy nhanh số hóa hồ sơ quản lý đảng viên, cán bộ công chức, viên chức...

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã, tổ chuyển đổi số ở các thôn để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các thôn, xây dựng mô hình chuyển đổi số gắn với “nhà văn hóa cộng đồng – Ngôi nhà trí tuệ”

9.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế:

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số, thực chất, hiệu quả việc xây dựng và ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.

9.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục:

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo

trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài liệu giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

9.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp:

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số của xã.

- Ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong quản lý và sản xuất nông nghiệp, hướng đến nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; số hóa dữ liệu quản lý các lĩnh vực cây trồng, vật nuôi; ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong quá trình sản xuất, cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

9.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại:

- Phát triển thương mại điện tử, xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh bền vững; Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người tiêu dùng tiếp cận, khai thác ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử, ngân hàng điện tử, thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt...

- Chọn một số doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, bao gồm mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch thương mại điện tử; Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử, đấu tranh chống các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

9.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

Xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên và môi trường của xã; ứng dụng các nền tảng công nghệ số, các giải pháp kỹ thuật hiện đại trong quan trắc, giám sát, xử lý các vấn đề về tài nguyên và môi trường.

9.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực An ninh trật tự, an toàn giao thông, Quản lý đô thị:

- Tiếp tục kích hoạt số hóa danh danh điện tử đảm bảo 100% người dùng điện thoại thông minh được kích hoạt.

- Số hóa 100% hộ khẩu để quản lý, cập nhật dữ liệu các đối tượng do công an quản lý để quản lý bằng hồ sơ điện tử.

- Triển khai lắp đặt đồng bộ hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn các thôn, an toàn giao thông các địa bàn trọng điểm, tiến tới phủ rộng trên địa toàn xã.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND xã:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tại các đơn vị đến tận nhân dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng số và chủ động thực hiện các nội dung trong mô hình thuộc trách nhiệm của chính quyền.

- Không ngừng, tìm hiểu ứng dụng công nghệ số để thay đổi cách làm mới, áp dụng vào thực tiễn, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số tại địa phương.

2. Công chức Văn hóa - Xã hội, Đài truyền thanh;

- Phối hợp với Văn phòng tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng tháng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; cho ý kiến về nội dung chuyên môn các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức tập huấn, hội thảo các chuyên đề, nội dung về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tổ chức tuyên truyền vận động người dân tham gia vào việc xây dựng đô thị thông minh. Chính quyền số.

- Phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu công tác xây dựng dữ liệu, cơ sở vật chất trang thiết bị, các nội dung cần thiết về CNTT và con người để tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, doanh nghiệp biết tổ chức thực hiện có hiệu quả, đạt chất lượng trong công tác chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trong sử dụng thiết bị di động thông minh để khai thác các dịch vụ mà chính quyền cung cấp (khai nộp thủ tục hành chính, tra cứu kết quả xử lý thủ tục hành chính, khai thác thông tin chính quyền cung cấp trên môi trường số, hướng dẫn người dân truy cập Internet và khai thác thông tin tại điểm bưu điện văn hóa,...).

- Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin về sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử.

-Phát huy có hiệu quả tăng cường các mục, chuyên đề, bài viết, tăng cường thời lượng thông tin trên Trang thông tin điện tử của xã, hệ thống truyền thanh của xã và các thôn.

3. Ban công an xã:

- Tham mưu cho UBND xã triển khai các nội dung tiếp tục triển khai thực hiện đề án 06. Triển khai thực hiện đăng ký số tài khoản, cài đặt định danh điện tử mức 1, mức 2, các bước tiến hành thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn kịp tiến độ.

- Tham mưu công tác xây dựng dữ liệu, cơ sở vật chất trang thiết bị, các nội dung cần thiết về CNTT và con người để tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân, doanh nghiệp biết tổ chức thực hiện có hiệu quả, đạt chất lượng trong công tác chuyển đổi số.

4. Công chức Địa chính - Nông nghiệp:

- Công bố, công khai đầy đủ các quy hoạch trên hệ thống trang thông tin điện tử để nhân dân, doanh nghiệp nắm bắt kịp thời.

- Xây dựng dữ liệu số về tài nguyên môi trường tại xã đảm bảo đồng bộ, đúng yêu cầu.

- Phối hợp Hội nông dân xã, các Hợp tác xã Nông nghiệp trên địa bàn cùng các tổ chức, đơn vị trong và ngoài địa bàn hỗ trợ cho nông dân, tổ hợp tác thực hiện cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn Thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng Online,...) xây dựng, cung cấp kênh thông tin kết nối các sự kiện liên quan đến xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước để người sản xuất tiếp cận.

5. Công chức Tài chính - Kế toán:

- Tham mưu xây dựng và kiểm soát chặt chẽ hoạt động ngân sách đảm bảo trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

6. Các cán bộ, công chức chuyên môn, cán bộ bán chuyên trách khác:

Trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ của cán bộ công chức phát huy tốt vai trò chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng thành thạo các phần mềm theo yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng tốt giữ liệu số để quản lý các lĩnh vực được phân công nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số tại cơ quan

- Tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn cán bộ, hội viên và nhân trong công tác chuyển đổi số.

7. Trạm Y tế, Trường học:

- Tăng cường công tác phối hợp, tích cực tham mưu với bộ phận Văn phòng UBND xã để tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tại các đơn vị trên địa bàn.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong đội ngũ cán bộ, công chức, bán chuyên trách, các thôn để nâng cao chất lượng, năng suất, hiệu quả giải quyết công việc chuyên môn, chú trọng trong việc thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Chủ động tìm hiểu, tham gia sử dụng các dịch vụ mà chính quyền cung cấp trên môi trường số. Tìm hiểu, tích cực quảng bá sản phẩm, dịch vụ của mình cung cấp và thương hiệu chung của địa phương trên môi trường mạng.

- Tham gia đóng góp ý kiến trong suốt quá trình xây dựng đô thị thông minh giúp chính quyền hoàn thiện mô hình thực hiện đạt hiệu quả.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên:

- Xây dựng chương trình cụ thể chỉ đạo các tổ chức thành viên triển khai, tuyên truyền thực hiện các nội dung kế hoạch có chất lượng, hiệu quả.

- Tăng cường chỉ đạo nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức hội cực tham gia công tác tuyên truyền, đến tận đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân và các doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động gắn với việc thực hiện nội dung xây dựng chương trình chuyển đổi số cấp xã đến tận Ban công tác Mặt trận các thôn.

- Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho Ban công tác Mặt trận các thôn, các tổ liên gia và nhân dân, doanh nghiệp; các cơ sở dịch vụ, nhà hàng từng bước hướng tới công tác chuyển đổi số, làm quen với các hoạt động quảng bá, giao dịch sản phẩm trên sàn điện tử;

9. Đối với các thôn:

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số tại thôn;

Đôn đốc chỉ đạo tổ chuyển đổi số thôn tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn người dân trên địa bàn thực hiện công tác chuyển đổi số;

Điều tra số lượng công dân trên địa bàn có đủ các điều kiện để ứng dụng các phần mềm chuyển đổi số để tiên hành tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng các ứng dụng trong công tác chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn năm 2024 trên địa bàn xã Thạch Hạ. Yêu cầu các ban ngành, đoàn thể, các cán bộ, công chức, các thôn căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng, kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số đạt kết quả cao./.

Nơi nhận:

- UBND; Phòng VH TP (để B/c);
- TT Đảng ủy ; TT HĐND xã ;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã ;
- MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể;
- Trạm y tế và các trường học ;
- Các cán bộ, công chức;
- 11 thôn ;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Tá Hoàng

